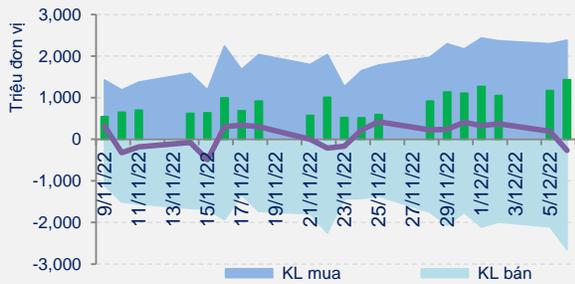
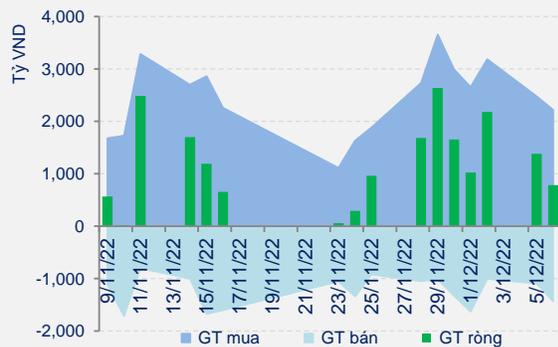


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2022

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,048.69	212.80
% Thay đổi	↓ -4.11%	↓ -3.26%
KLGD (CP)	1,428,258,054	188,367,613
GTGD (tỷ đồng)	23,519.80	2,741.20
Tổng cung (CP)	2,649,934,800	248,130,200
Tổng cầu (CP)	2,382,290,522	198,040,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	59,268,200	391,102
KL mua (CP)	86,874,500	2,107,720
GT mua (tỷ đồng)	2,218.28	49.17
GT bán (tỷ đồng)	1,435.81	7.32
GT ròng (tỷ đồng)	782.47	41.86

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên tăng điểm liên tiếp, áp lực chốt lời mạnh trong phiên hôm nay đã khiến thị trường giảm điểm mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch hôm nay, VN-Index giảm 44,98 điểm (-4,11%) xuống 1.048,69 điểm, HNX-Index giảm 7,16 điểm (-3,26%) xuống 212,8 điểm. Thanh khoản phiên hôm nay gia tăng so với phiên trước đó và là mức cao nhất kể từ tháng 1/2022. Áp lực bán gia tăng mạnh về cuối phiên khiến các chỉ số chủ chốt kết phiên ở mức thấp nhất.

Khối ngoại tiếp tục hỗ trợ cho thị trường Việt Nam khi mua ròng phiên thứ 12 liên tiếp trên sàn HOSE nhưng với giá trị mua ròng có sự suy yếu, mặc dù vẫn là khá lớn với 782,16 tỷ đồng. SSI, VHM và FUEVFNDD là 3 mã chứng khoán được mua ròng mạnh nhất với lần lượt 152, 134, 98 tỷ đồng. DCM là mã bị bán ròng mạnh nhất với giá trị ròng 40 tỷ đồng.

Độ rộng toàn thị trường hôm nay nghiêng hẳn về tiêu cực với 234 mã tăng, 118 mã tham chiếu, 729 mã giảm tính trên cả ba sàn.

Dẫn đầu đà giảm trong phiên hôm nay là các cổ phiếu trụ cột như VCB (-5,9%), VHM (-5,7%), BID (-5,2%), VPB (-6,9%), HPG (-7%)... Năm cổ phiếu kể trên đã đóng góp đến 16,4 điểm vào mức giảm chung của VN-Index. Ở chiều ngược lại, VHC (+7%), DCM (+4,3%), HAG (+7%) là ba mã có tác động tích cực nhất đến chỉ số VN-Index nhưng với chỉ 0,5 điểm cộng thêm.

Sau chuỗi ngày tăng mạnh, cổ phiếu chứng khoán bị chốt lời mạnh và đồng loạt giảm hết biên độ trong phiên hôm nay như VCI (-6,9%), HCM (-6,8%), VIX (-7%), MBS (-9,9%)... Nhóm ngân hàng cũng hết sức tiêu cực với STB (-7%), VPB (-6,9%), MBB (-6,8%), VIB (-6,8%) đồng loạt nằm sàn và trắng bên mua.

Cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tương tự hai nhóm kể trên. NVL (-7%), DIG (-7%), PDR (-6,9%), CEO (-9,9%), DXG (-7%), HPX (-7%)... cũng giảm sàn.

Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu nông lâm ngư nghiệp thu hút được dòng tiền và tăng giá tích cực với DBC (+4,2%), VHC (+7%), IDI (+6,8%), BAF (+3,3%), HNG (+6,8%), ANV (+6,8%)...

Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12/2022 giảm mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó mở rộng mức chênh lệch lên thành -8,06 điểm. Điều này cho thấy là phe short đang gia tăng các vị thế trong phiên hôm nay. Đồng thời tâm lý của các trader đang trở nên tiêu cực hơn về xu hướng của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2022

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



VN-INDEX điều chỉnh mạnh sau hai phiên tăng điểm liên tiếp. Thanh khoản phiên hôm nay cũng gia tăng so với phiên tăng trước đó và là mức cao nhất kể từ tháng 1/2022 cho thấy áp lực chốt lời mạnh trong phiên hôm nay. Cây nến của phiên hôm nay là mẫu hình black marubozu cũng củng cố cho nhận định trên về áp lực bán ra.

Hỗ trợ gần nhất của thị trường quanh ngưỡng 1.020 điểm (MA50) có thể được test trong phiên tới và xa hơn quanh ngưỡng 990 điểm (MA20). Ở chiều ngược lại, ngưỡng tâm lý 1.100 điểm vẫn là kháng cự mạnh của chỉ số VN-INDEX trong thời gian tới.

Chúng tôi kỳ vọng, lực cầu ở các vùng giá thấp trong các phiên tiếp theo có thể làm hãm bớt đà rơi hiện tại và nhịp điều chỉnh này sẽ kết thúc trên ngưỡng tâm lý 1.000 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau phiên đầu tuần hứng khởi và tích cực, thị trường giảm mạnh trong phiên hôm nay. VNINDEX đóng cửa ở 1.048,69 điểm, giảm -44.98 điểm (-4.11%) và cũng là mức thấp nhất phiên cho thấy lực cung bán ra dứt khoát và mạnh dần về cuối phiên. Tuy nhiên, xét về tổng thể phiên giảm mạnh hôm nay không ảnh hưởng nhiều đến trạng thái vận động đang tích cực của thị trường chung và chúng tôi cũng đã liên tục dự báo trạng thái điều chỉnh của thị trường trong các bản tin gần đây.

Sau một giai đoạn bùng nổ, VNINDEX đã xác nhận thoát được trạng thái Downtrend trung hạn và đang vận động trong vùng hồi phục và giai đoạn hồi phục đầu tiên luôn là giai đoạn hồi phục mạnh mẽ nhất trong quá trình chuyển trạng thái từ downtrend sang tích lũy lại nhưng giai đoạn này cũng sẽ đối diện với các đợt điều chỉnh mạnh mẽ. Do đó, chúng tôi vẫn liên tục nhận định thị trường tích cực hồi phục nhưng chưa xác nhận uptrend và cảnh báo nhà đầu tư cần thận trọng trong giao dịch. Chúng tôi vẫn duy trì dự báo VNINDEX sẽ diễn biến với biên độ rộng 1.000 điểm - 1.150 điểm trong thời gian tới và dao động sẽ chặt chẽ dần.

Với quan điểm tích cực, chúng tôi cho rằng thị trường sau phiên điều chỉnh hôm nay có thể có những phiên điều chỉnh tiếp theo nhưng sẽ sớm trở lại xu hướng tăng trong thời gian tới để hướng tới ngưỡng kháng cự 1.150 điểm, và đối với các nhà đầu tư ngắn hạn đợt điều chỉnh này là cơ hội để mua vào cổ phiếu.

Theo luồng nội dung phân tích và nhận định của chúng tôi, thị trường đã bước vào giai đoạn vận động tích cực nhưng trước mắt sẽ cần tích lũy lại và tìm khu vực cân bằng và chưa thể xác nhận uptrend sớm. Ở góc nhìn ngắn hạn như đã phân tích ở trên thì thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội cho nhà đầu tư mua vào với kỳ vọng VNINDEX hướng tới vùng 1.150 điểm. Đối với nhà đầu tư trung, dài hạn đợt điều chỉnh sẽ là cơ hội gia tăng thêm tỷ trọng cổ phiếu, mục tiêu giải ngân nên hướng tới nắm giữ trung hạn và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng cơ bản và đà tăng trưởng tốt bị bán quá đà trong giai đoạn sụt giảm vừa qua. Quý nhà đầu tư có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi để có quyết định hợp lý.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/12/2022

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
DPR	52.90	41-43	65-57	40	4.6	13.3%	23.8%	Theo dõi chờ giải ngân
DGC	63.00	46-49	63-65	44	4.0	75.5%	195.6%	Theo dõi chờ giải ngân
DPM	42.30	38-39	44-45	35	2.7	37.6%	61.4%	Theo dõi chờ giải ngân
ANV	24.35	17.5-18.5	26-28	15	5.0	88.9%	1010.5%	Theo dõi chờ giải ngân
LPB	13.05	11.5-12.5	15-15.5	10.5	6.0	0.0%	61.3%	Theo dõi chờ giải ngân
SHB	10.50	10.8-11.5	14.5-15	9.5	5.6	0.0%	73.3%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
18/11/2022	CSV	33.85	25.40	33-35	32	33.27%	Nắm giữ
18/11/2022	DPG	29.00	19.40	30-32	27	49.48%	Nắm giữ
18/11/2022	PVS	23.40	17.50	26-28	21	33.71%	Nắm giữ
21/11/2022	BMI	21.30	18.50	24-26	21	15.14%	Nắm giữ
22/11/2022	POW	10.90	10.30	13.5-14	11	5.83%	Bán
24/11/2022	HAH	33.00	28.00	33-35	31	17.86%	Nắm giữ
25/11/2022	PVT	19.10	17.70	24-26	18	7.91%	Nắm giữ
5/12/2022	LPB	13.05	12.40	15-15.5	11.5	5.24%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Huyện có ‘siêu nhà máy’ 9,3 tỷ USD, biến Việt Nam thành đại bản doanh của hãng điện thoại có thị phần lớn nhất thế giới

Samsung đã “rót” vào huyện Yên Phong (Bắc Ninh) một nửa số vốn đầu tư vào Việt Nam, góp phần quan trọng khiến tỉnh này đứng đầu cả nước về giá trị sản xuất công nghiệp, đứng thứ 2 về xuất khẩu.

Hải Phòng tập trung biện pháp giữ vững vị trí top đầu PCI

Hải Phòng quyết tâm “trái thăm đờ” bằng việc tạo môi trường đầu tư minh bạch, loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà, gây khó cho nhà đầu tư.

Sửa đổi các nghị định về thị trường chứng khoán, trái phiếu, bất động sản; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất giảm, giãn, gia hạn thuế, phí

Thủ tướng Phạm Minh Chính giao Phó Thủ tướng Lê Minh Khái chỉ đạo triển khai xây dựng một nghị định sửa đổi nhiều nghị định liên quan tới thị trường chứng khoán, trái phiếu, bất động sản...

Lào Cai thu ngân sách về đích sớm

Ngày 6/12, Bà Dương Thị Thu Hằng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Lào Cai cho biết, tính đến hết tháng 11/2022, tổng số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 7.469 tỷ đồng, vượt 25% dự toán Trung ương giao, bằng 91% dự toán UBND tỉnh giao, bằng 83% dự toán UBND tỉnh giao phần đầu và vượt 22% so với cùng kỳ năm 2021.

Quảng Ngãi nằm trong top 10 địa phương giải ngân vốn đầu tư công cao

Năm 2022, tỉnh Quảng Ngãi thực hiện đạt và vượt 25/25 chỉ tiêu kinh tế - xã hội. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao, nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố giải ngân cao nhất cả nước.

GRDP Bà Rịa - Vũng Tàu ước vượt 390.000 tỷ đồng

Năm 2022, nhờ triển khai thực hiện quyết liệt, kịp thời các giải pháp thích ứng an toàn, kiểm soát hiệu quả COVID-19, hoạt động kinh tế - xã hội tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Thêm 4 cây cầu kết nối Đồng Nai - Bình Dương

Thực hiện chỉ đạo của lãnh đạo 2 tỉnh tại cuộc họp bàn, thống nhất đầu tư thêm 4 cây cầu để kết nối giao thông giữa 2 địa phương, sau thời gian nghiên cứu, khảo sát thực địa, Sở Giao thông Vận tải (GTVT) Đồng Nai và Bình Dương đã thống nhất bổ sung 4 vị trí cầu bắc qua sông Đồng Nai, sông Bé, gồm cầu Hiếu Liêm 2, cầu Tân An - Lạc An, cầu Tân Hiền - Thường Tân và cầu Thạnh Hội 2.

Tổng Giám đốc Samsung Electronics: Nâng vốn đầu tư tại Việt Nam lên 20 tỉ USD

Tiếp kiến Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Samsung Electronics Han Jong-hee cho biết có kế hoạch nâng vốn đầu tư của tập đoàn tại Việt Nam lên 20 tỉ USD

Sản xuất công nghiệp của TP HCM phục hồi mạnh

Năm 2022, nhiều doanh nghiệp (DN) công nghiệp hỗ trợ (CNHT) trên địa bàn TP HCM ghi nhận kết quả sản xuất, kinh doanh tăng trưởng khá so với năm 2021.



TIN DOANH NGHIỆP

Vietcombank, PV Gas, BIDV, Becamex IDC và EVN Genco2 - Nhóm có cổ phần Nhà nước trở thành bộ đỡ "cứng" khi thị trường chứng khoán lao dốc trong năm 2022

Dẫn đầu về giá trị tăng là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam. Theo đó, vốn hoá của Vietcombank đã tăng 29.300 tỷ đồng, tương ứng tăng 8% so với thời điểm cuối năm 2021.

Hoà Phát (HPG): Sản lượng bán hàng tháng 11 tiếp tục tạo đáy mới, xuống thấp nhất kể từ đầu năm 2021 nhưng xuất hiện điểm sáng hiếm hoi ở thép xây dựng

Sản lượng bán hàng của Thép xây dựng đạt 252.000 tấn, tăng 20% so với tháng 10 dù vẫn giảm 7% so với cùng kỳ.

Tính đến 2/12: 27 DN giảm trên 20.000 tỷ đồng vốn hoá, riêng 3 cái tên giảm hơn 100.000 tỷ

Xét theo tỷ lệ, những doanh nghiệp có tỷ lệ vốn hoá giảm cao nhất là Thaiholdings (THD), Phát Đạt (PDR), DIC Corp (DIG), Novaland, ...

"Cú đúp" của Nhà máy Đạm Phú Mỹ

Trong năm 2022 này, Nhà máy Đạm Phú Mỹ (Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí - PVFCCo) đã xuất sắc lập "cú đúp" khi vừa đạt kỷ lục vận hành liên tục dài ngày nhất và hoàn thành sản lượng sản xuất ure trước 36 ngày so với kế hoạch năm.

Cổ phiếu PDR tăng trần 5 phiên liên tiếp, Phát Đạt lên tiếng

So với đáy, thị giá PDR đã tăng gần 35% sau vài phiên nhưng vẫn giảm gần 80% từ thời điểm đạt đỉnh hồi giữa cuối tháng 10/2021.

FPT Long Châu huy động vốn từ đâu để mở chuỗi thành phố, từ 400 lên 1.000 nhà thuốc chỉ trong năm 2022?

Để mở mới tới 600 cửa hàng trong một năm, số vốn FPT Long Châu phải bỏ ra không hề nhỏ. Thông thường, có hai cách để tăng vốn, một là tăng Vốn chủ sở hữu (góp thêm vốn hoặc từ lợi nhuận giữ lại), hai là tăng chiếm dụng vốn, vay nợ từ các đối tác, Ngân hàng hoặc các bên liên quan như công ty mẹ,....

PNJ góp mặt trong top 5 doanh nghiệp niêm yết quản trị tốt năm 2022

Năm 2022 đánh dấu cột mốc 5 năm ra đời giải thưởng Quản trị công ty (QTCT) trong khuôn khổ Cuộc bình chọn Doanh nghiệp niêm yết (VLCA). Xuất hiện trong Top 5 Doanh nghiệp niêm yết Quản trị công ty tốt nhất, PNJ đã tiếp tục khẳng định được nội lực vững vàng, hướng đến một sự phát triển bền vững của "ông lớn" của ngành kim hoàn.

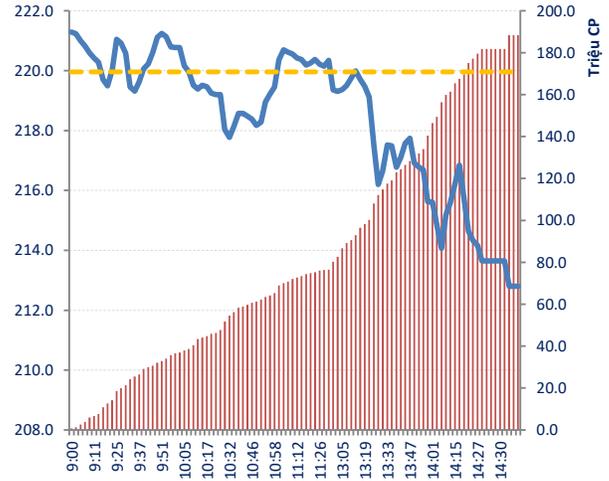


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

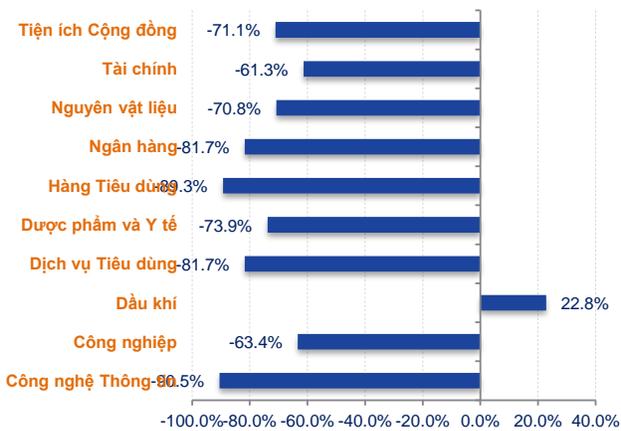
KLGD và VN-Index trong phiên



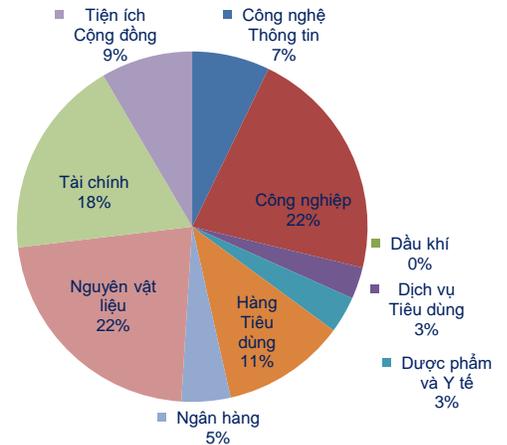
KLGD và HNX-Index trong phiên



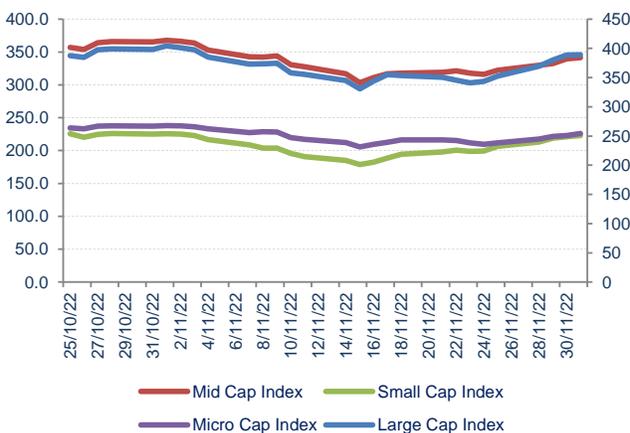
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



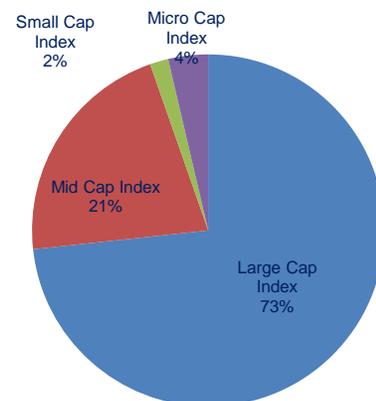
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	7,469,900	DCM	1,310,700	1	PVS	1,352,300	PLC	104,600
2	FUEVFNVD	4,201,800	CII	831,400	2	IDC	179,000	TVD	22,700
3	VHM	2,388,100	VRE	656,000	3	CEO	138,700	SHS	22,032
4	VND	2,295,200	SBT	560,200	4	TNG	58,400	IVS	5,500
5	KBC	2,136,300	HNG	545,900	5	HUT	23,800	PVI	1,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIX	8.62	8.02	↓ -6.96%	79,003,278	SHS	9.90	9.00	↓ -9.09%	49,679,023
LPB	13.00	13.05	↑ 0.38%	72,089,600	CEO	24.20	21.80	↓ -9.92%	26,895,274
HPG	20.00	18.60	↓ -7.00%	66,581,300	PVS	23.40	23.40	→ 0.00%	15,175,593
VND	14.85	14.30	↓ -3.70%	63,588,900	HUT	17.70	17.70	→ 0.00%	7,148,831
NVL	22.15	20.60	↓ -7.00%	52,308,700	IDJ	11.50	10.40	↓ -9.57%	6,965,624

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SRF	9.31	9.96	0.65	↑ 6.98%	KTS	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
FUCVREIT	7.46	7.98	0.52	↑ 6.97%	SEB	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%
VHC	67.50	72.20	4.70	↑ 6.96%	SIC	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
HAH	30.85	33.00	2.15	↑ 6.97%	MAS	32.30	35.50	3.20	↑ 9.91%
HAG	8.90	9.52	0.62	↑ 6.97%	CAN	40.70	44.70	4.00	↑ 9.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UDC	6.43	5.98	-0.45	↓ -7.00%	API	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
SKG	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%	CSC	46.00	41.40	-4.60	↓ -10.00%
NVL	22.15	20.60	-1.55	↓ -7.00%	NSH	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
HPX	8.44	7.85	-0.59	↓ -6.99%	ITQ	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
HPG	20.00	18.60	-1.40	↓ -7.00%	ADC	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIX	79,003,278	9.6%	1,287	6.7	0.6
LPB	72,089,600	23.0%	2,952	4.4	1.0
HPG	66,581,300	18.5%	3,079	6.5	1.2
VND	63,588,900	17.0%	2,092	7.1	1.2
NVL	52,308,700	6.5%	1,466	15.1	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	49,679,023	25.5%	1,046	9.5	0.9
CEO	26,895,274	8.8%	1,210	20.0	1.8
PVS	15,175,593	3.9%	1,045	22.4	0.9
HUT	7,148,831	7.5%	886	20.0	1.6
IDJ	6,965,624	11.7%	1,309	8.8	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SRF	↑ 7.0%	3.2%	540	17.3	0.5
FUCVREIT	↑ 7.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VHC	↑ 7.0%	32.5%	12,291	5.5	1.6
HAH	↑ 7.0%	37.8%	11,966	2.6	0.8
HAG	↑ 7.0%	21.7%	1,113	8.0	1.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KTS	↑ 10.0%	2.5%	811	16.0	0.4
SEB	↑ 10.0%	31.4%	5,935	7.6	2.3
SIC	↑ 10.0%	10.3%	2,602	6.9	0.7
MAS	↑ 9.9%	0.0%	(2)	-	5.5
CAN	↑ 9.8%	13.8%	4,040	10.1	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	7,469,900	14.5%	2,144	9.7	1.4
FUEVFNVD	4,201,800	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	2,388,100	23.5%	7,265	8.0	1.8
VND	2,295,200	17.0%	2,092	7.1	1.2
KBC	2,136,300	13.1%	2,936	7.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,352,300	3.9%	1,045	22.4	0.9
IDC	179,000	36.2%	6,373	5.8	1.9
CEO	138,700	8.8%	1,210	20.0	1.8
TNG	58,400	19.2%	2,958	5.1	0.9
HUT	23,800	7.5%	886	20.0	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	402,264	22.0%	5,582	15.2	3.1
VIC	259,729	0.6%	214	317.8	1.9
VHM	253,860	23.5%	7,265	8.0	1.8
GAS	216,659	23.9%	7,058	16.0	3.7
BID	208,664	17.5%	3,207	12.9	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	20,940	6.8%	1,475	47.3	3.1
THD	14,245	12.6%	2,214	18.4	2.4
IDC	12,144	36.2%	6,373	5.8	1.9
BAB	11,794	7.9%	907	16.0	1.2
PVS	11,184	3.9%	1,045	22.4	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXS	2.96	4.8%	861	9.2	0.4
APG	2.91	9.1%	1,111	5.4	0.5
TGG	2.84	4.0%	597	7.3	0.3
MCG	2.78	-10.2%	(372)	-	0.9
DXG	2.63	5.9%	1,380	10.9	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.99	26.5%	5,055	13.5	5.7
APS	3.58	10.4%	1,598	7.9	0.9
API	3.46	22.0%	2,340	6.0	1.3
CEO	3.37	8.8%	1,210	20.0	1.8
IDJ	3.30	11.7%	1,309	8.8	1.0



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	572.42	6.5%	1,466	15.1	1.0
VIX	184.72	9.6%	1,287	6.7	0.6
EIB	79.32	14.5%	2,223	9.9	1.3
TPB	60.38	21.4%	3,807	6.1	1.2
DCM	41.76	48.0%	8,231	3.5	1.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	-156.90	14.5%	2,144	9.7	1.4
VHM	-143.12	23.5%	7,265	8.0	1.8
NLG	-68.38	3.7%	1,255	23.8	0.9
MWG	-57.50	22.9%	3,467	13.7	3.0
HDG	-55.92	23.7%	5,756	5.7	1.2

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HSG	9.81	2.2%	421	31.2	0.7
PTB	2.15	20.8%	7,886	5.5	1.1
FUEVFNVD	1.87	N/A	N/A	N/A	N/A
NKG	1.66	12.4%	2,821	4.8	0.6
E1VFN30	1.38	N/A	N/A	N/A	N/A

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-15.41	11.6%	2,200	10.1	1.1
HPG	-13.39	18.5%	3,079	6.5	1.2
CTG	-7.75	15.5%	3,240	8.8	1.3
DGC	-5.97	67.9%	15,720	4.1	2.2
SSI	-5.27	14.5%	2,144	9.7	1.4

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	57.52	22.9%	3,467	13.7	3.0
ACB	51.72	26.4%	3,922	6.0	1.4
TCB	50.06	20.9%	6,037	4.8	0.9
HDG	47.84	23.7%	5,756	5.7	1.2
FPT	47.48	22.8%	4,799	16.3	3.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-583.12	6.5%	1,466	15.1	1.0
VIX	-183.70	9.6%	1,287	6.7	0.6
FUEVFNVD	-132.33	N/A	N/A	N/A	N/A
EIB	-85.67	14.5%	2,223	9.9	1.3
TPB	-58.20	21.4%	3,807	6.1	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	156.46	14.5%	2,144	9.7	1.4
VHM	134.34	23.5%	7,265	8.0	1.8
FUEVFNVD	95.99	N/A	N/A	N/A	N/A
NLG	55.47	3.7%	1,255	23.8	0.9
STB	50.91	11.6%	2,200	10.1	1.1

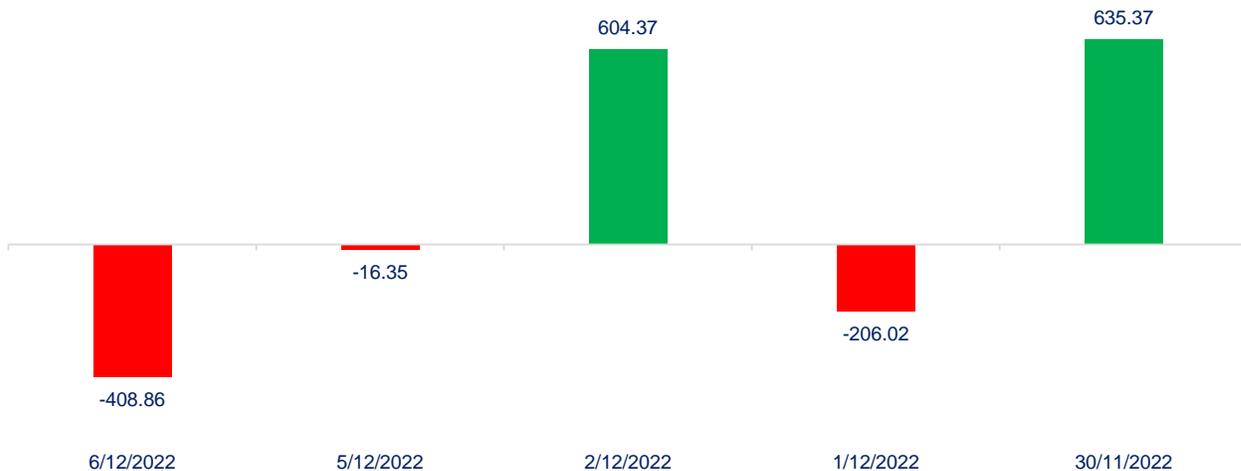
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DCM	-40.18	48.0%	8,231	3.5	1.6
VRE	-17.68	6.6%	909	34.7	2.2
VSC	-13.32	11.3%	3,066	10.3	1.2
DPM	-11.73	49.0%	15,543	2.6	1.2
CII	-11.52	4.2%	1,431	10.7	0.5

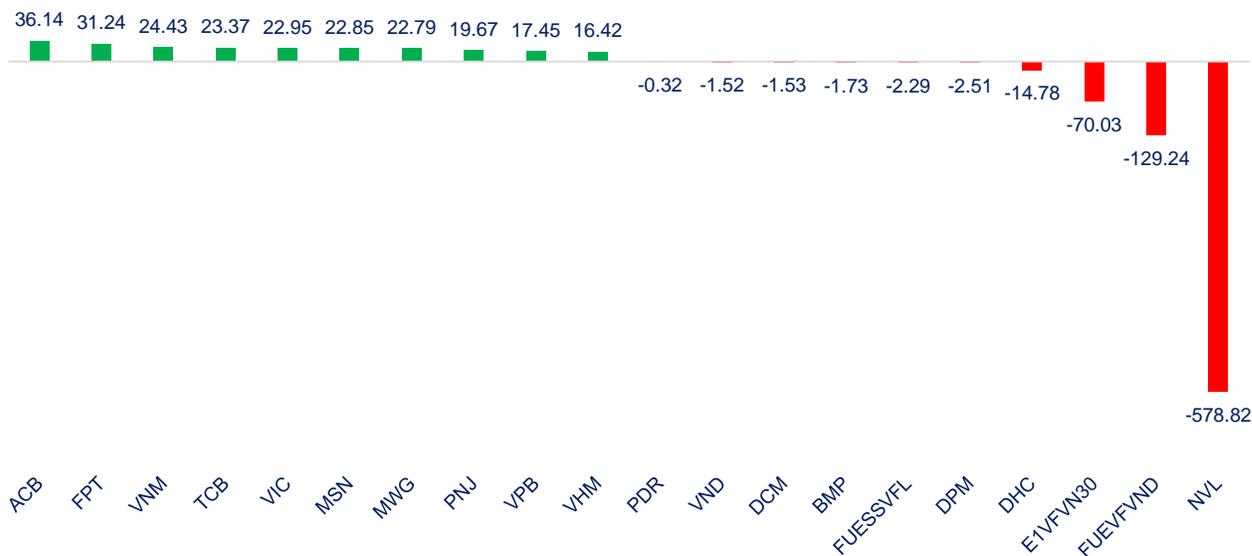


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn